TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2022/HS-ST
Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Thanh Hiếu.
2/ Ông Nguyễn Đình Khởi.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST – HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Minh L1 và bà: Lô Thị L2; Vợ: Nguyễn Thị P, có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh **Lữ Văn L3**, sinh năm: 1999.

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/01/2022 tại khu vực cầu tràn bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Q phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang Lương Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy) cất giấu trong ốp lưng điện thoại để trong túi áo ngực đang mặc, chất bột nén màu trắng có tổng khối lượng là 0,115 gam, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm

phong vật chứng liên quan. Quá trình điều tra Lương Văn L khai nhận, vào chiều ngày 16/01/2022 Lương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1-277.62 xuống ngã ba xóm Đ đổ xăng, lúc đó có Lữ Văn L3 gọi điện thoại đến nhờ Lương Văn L cầm hộ gói ma túy đưa về cho Lữ Văn L3 thì được Lương Văn L đồng ý, sau khi đứng chờ tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ xóm Đ, Lương Văn L được một người đàn ông không quen biết đến đưa cho 01 gói ma túy nói cầm về đưa hộ cho Lữ Văn L3, sau đó Lương Văn L điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực cầu tràn thì bị bắt quả tang, thu giữ gói ma túy, điện thoại và xe mô tô.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 16/01/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xác định:

"Tiến hành mở niêm phong bên trong có 01 gói giấy màu trắng, có chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là heroine).

Sau khi loại bỏ bao gói, số chất bột nén màu trắng có khối lượng là 0,115 gam (Không phẩy một trăm mười năm gam). Hội đồng đã lấy 0,100g (Không phẩy một trăm gam) chất bột nén màu trắng để gửi giám định…

Toàn bộ vỏ bao niêm phong, mảnh giấy gói và 0,015 gam chất bột nén màu trắng còn lại sau khi lấy mẫu được niêm phong lại vào một phong bì thư…"

Kết luận giám định số: 254/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 23/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn L gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn L có khối lượng là 0,115g (không phẩy một trăm mười lăm gam)."

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSQH ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 13 đến 15 tháng tù.

Bị cáo có đơn xin miễn án phí theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy và 01 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 0,015g (Không phẩy không trăm mười lăm gam) ma túy (Heroine) còn lại sau khi đã đưa đi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì thư và 01 (một) Test xét nghiệm chất ma túy đối với Lương Văn L.

Nội dung bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Đối với hành vi, tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét đến những yếu tố như sau: Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu

số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bản thân mới lần đầu tiên phạm tội, từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là hợp tình, hợp lý. Đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên đề nghị xem xét miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xem xét trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung về bài bào chữa, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa, cũng như người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người làm chứng Lữ Văn L3 tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, đã tham gia đối chất với bị cáo, quá trình điều tra không chứng minh được người làm chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Biên bản khám xét và những vật chứng thu giữ được; Biên bản mở niêm phong kiểm tra dữ liệu điện thoại; Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo và người làm chứng, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ, ngày 16/01/2022 tại khu vực cầu tràn bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Q phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang

Lương Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) cất giấu ở phía sau ốp lưng nhựa điện thoại di động nhãn hiệu VIVO được để trong túi áo trước ngực bị cáo đang mặc trên người, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,115 gam (Không phẩy một trăm mười lăm gam), bị cáo khai nhận cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích khác đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Vụ án xảy ra ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Theo lời khai của bị cáo Lương Văn L, gói ma túy thu giữ của bị cáo có nguồn gốc được Lữ Văn L3 là người cùng xóm gọi điện thoại nhờ cầm hộ, bị cáo không bỏ tiền mua. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành xác minh, kiểm tra, lấy lời khai và cho đối chất giữa hai bên nhưng không thu được tài liệu, vật chứng gì chứng minh Lữ Văn L3 liên quan đến gói ma túy thu của bị cáo, Lữ Văn L3 không thừa nhận có sự việc gọi điện nhờ bị cáo cầm hộ gói ma túy, kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo không có thông tin gì liên quan đến gói ma túy, bản thân Lữ Văn L3 khai nhận, cũng như bị cáo thừa nhận Lữ Văn L3 không sử dụng điện thoại di động, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ hay người làm chứng chứng minh ngày 16/01/2022 có sự việc Lữ Văn L3 gọi điện thoại nhờ bị cáo cầm hộ 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết tại xóm Đ, nên không có cơ sở đề cơ quan điều tra Công an điều tra xem xét, xử lý theo quy định.

[5] Về nguồn gốc gói ma túy bị cáo khai, được một người đàn ông không quen biết đưa cho bị cáo tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ tại xóm Đ, xã Q. Bị cáo khai nhận không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng của người đưa gói ma túy cho bị cáo, nên không có căn cứ để điều tra, xem xét xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định được điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37H1-277.62 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

Số ma túy (Heroine) 0,015 gam (Không phẩy không trăm mười lăm gam) còn lại sau khi đưa đi giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vỏ, bao gói cùng phong bì niêm phong và 01 Test thử chất ma túy của bị cáo Lương Văn L là vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí, nên cần xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L **14 (Mười bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 37H1-277.62 xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có vỏ bao niêm phong, bao gói và 0,015 gam (Không phẩy không trăm mười lăm gam) ma túy Heroine còn lại thu giữ của bị cáo và 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa que test thử chất ma túy của bị cáo.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 21/4/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn L.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông